



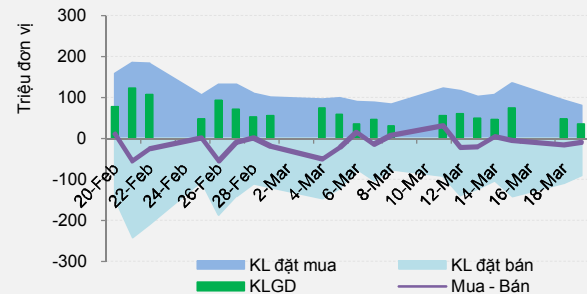
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 19/3/2013

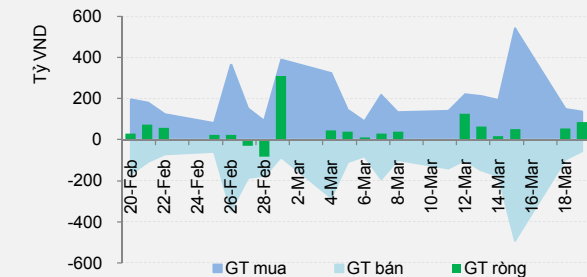
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	480.5	61.1
% Thay đổi	↑ 0.3%	↓ -0.3%
KLGD (CP)	35,321,780	32,827,544
GTGD (tỷ đồng)	611.27	249.41
Tổng cung (CP)	89,604,600	64,768,500
Tổng cầu (CP)	80,247,880	62,958,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,420,970	853,700
KL mua (CP)	5,202,630	1,345,600
GTmua (tỷ đồng)	138.42	15.97
GT bán (tỷ đồng)	53.26	5.61
GT ròng (tỷ đồng)	85.16	10.36

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.44%	7.1	1.4	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.52%	15.6	1.0	16.0%
Dầu khí	↓ -0.43%	6.3	1.1	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.66%	7.6	1.2	0.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.10%	7.1	2.2	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.39%	12.2	4.9	16.1%
Ngân hàng	↓ -1.06%	6.0	1.5	13.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.27%	7.8	2.1	12.3%
Tài chính	↑ 0.40%	27.6	3.1	31.1%
Tiền tệ Cộng đồng	↑ 3.55%	9.0	3.0	5.4%
VN - Index	↑ 0.28%	13.4	3.0	71.5%
HNX - Index	↓ -0.28%	18.7	1.4	28.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	267,800	0.8%	239,690	0.7%
GTGD (triệu VND)	2,422	0.5%	5,985	1.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã xuất hiện một số tín hiệu tích cực vào cuối tuần trước khi tăng điểm qua MA20 với khối lượng giao dịch tăng lên. Tuy nhiên việc tăng điểm này phần nhiều do sự tác động từ cơ cấu danh mục quỹ ETF vì vậy tín hiệu break này sẽ cần được kiểm định lại. Lực cầu giảm mạnh trong phiên hôm qua và tiếp tục giảm trong hôm nay khi mà chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ nhưng khối lượng tiếp tục sụt giảm nên vẫn chưa xác nhận tín hiệu break từ cuối tuần trước. Bên cạnh đó thì tín hiệu bên sàn HNX chưa xuất hiện yếu tố tích cực khi chỉ số HNX-Index tiếp tục kiểm định không thành công mức kháng cự 62.5 và vẫn ở dưới mức kháng cự của MA20 thì chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên xem xét duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 460 điểm. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 480.48 điểm, tăng 1.35 điểm tương ứng với mức 0.28% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 33.08 triệu đơn vị, giảm 29.60% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 61.09 điểm, giảm 0.17 điểm tương ứng với mức 0.28% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 28.95 triệu đơn vị, giảm 22.45% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như GAS tăng 4.26%, BVH tăng 2.97%, HSG tăng 3.55%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như MSN giảm 0.84%, VCB giảm 1.53%, CTG giảm 2.51%... Cổ phiếu VNM, VIC, STB và MBB đứng giá tham chiếu.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa cho ý kiến về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Theo đó, Ủy ban tán thành kiến nghị 1/ giảm mức thuế suất phổ thông từ 25% xuống còn 23%. Áp thuế 20% đối với doanh nghiệp sử dụng dưới 200 lao động làm việc toàn thời gian và có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng; 2/ bổ sung chính sách ưu đãi thuế đối với tổ chức tài chính vi mô; hoạt động nuôi trồng, chế biến nông, lâm, thủy sản, làm muối, sản xuất giống cây trồng và giống vật nuôi, đầu tư mở rộng... Ủy ban không tán thành việc ưu đãi thuế nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp (KCN), khi thực tế doanh nghiệp chỉ tập trung vào những khu công nghiệp trực thuộc trung tâm, khiến việc ưu đãi chưa thực sự hiệu quả.

- Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào TTCK Việt Nam tuần từ 11.03-15.03.2013 đạt 13 triệu USD, tăng 62.5% so với tuần trước. Như vậy dòng vốn FII vào Việt Nam trong hai tuần tháng 3 đạt 35 triệu USD, tăng mạnh so với mức giảm 4 triệu USD trong tháng 2. Tính từ đầu năm, dòng vốn FII đổ vào TTCK Việt Nam đạt 152 triệu USD, cao hơn mức 151 triệu USD trong cả năm 2012.

- Theo UBND Thành phố Hà Nội, Thành phố sẽ xây dựng, chuyển đổi 10 dự án nhà ở xã hội trong 2013. Riêng giai đoạn đến hết tháng 4/2013, ngay khi Thông tư về cho vay hỗ trợ nhà ở của NHNN có hiệu lực, thành phố đặt mục tiêu thực hiện từ 5 - 6 dự án.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 480.48 điểm, tăng 1.35 điểm tương ứng với mức 0.28% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline,

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua MA20 .

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã xuất hiện một số tín hiệu tích cực vào cuối tuần trước khi tăng điểm qua MA20 với khối lượng giao dịch tăng lên. Tuy nhiên việc tăng điểm này phần nhiều do sự tác động từ cơ cấu danh mục quỹ ETF vì vậy tín hiệu break này sẽ cần được kiểm định lại. Lực cầu giảm mạnh trong phiên hôm qua và tiếp tục giảm trong hôm nay khi mà chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ nhưng khối lượng tiếp tục sụt giảm nên vẫn chưa xác nhận tín hiệu break từ cuối tuần trước vì vậy chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên thận trọng và duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 460 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 61.09 điểm, giảm 0.17 điểm tương ứng với mức 0.28% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideways quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index một lần nữa kiểm định không thành công khu vực kháng cự 62.5-63 điểm và quay đầu giảm điểm với mức giảm khá mạnh trong phiên hôm qua và tiếp tục giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Với những tín hiệu kỹ thuật hiện tại thì chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư xem xét duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường dao động hẹp trên hai sàn với thanh khoản thấp. Đà tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giúp VN-Index tăng nhẹ, tuy nhiên mức độ tăng không đáng kể. Với động lực thị trường yếu như hiện tại, chúng tôi duy trì nhận định về xu hướng giảm của thị trường.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu BDS có giá trị hàng tồn kho cao nhất, 10 cổ phiếu có hệ số beta cao nhất, 10 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất so với mốc đỉnh ngày 20.02.2013, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BDS CÓ GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
VIC	373	110.08%	187,970	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.60	33.97	0.49	5.67	17,794
KBC	-225	-1382.89%	2,001,781	-1,517	13,715	-3.73%	-10.48%	-6.07	33.97	2.22	0.67	7,054
PDR	4	-22.22%	161	37	10,952	0.10%	0.34%	516.98	33.97	0.81	1.76	4,586
SJS	-175	-143.74%	556,095	-3,036	15,448	-5.70%	-17.84%	-6.82	33.97	0.98	1.34	4,334
HAG	27	-82.70%	741,460	655	18,172	1.24%	3.67%	41.24	33.97	1.45	1.49	3,685
QCG	12	127.54%	67,052	79	18,074	0.18%	0.43%	89.03	33.97	0.59	0.39	3,392
ITA	1	-75.65%	4,882,574	40	12,553	0%	0%	185.43	33.97	2.06	0.59	3,350
SCR	-21	456.35%	6,698,228	587	15,693	1.25%	3.80%	14.66	33.97	2.82	0.55	3,281
IJC	15	-42.11%	710,062	672	10,997	4.10%	5.99%	15.17	33.97	2.07	0.93	2,529
BCI	15	93.39%	31,402	2,384	24,853	4.38%	9.76%	7.00	33.97	0.74	0.67	2,245

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
PVA	-141	-7417.20%	387,376	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.93	34	3.31	0.98	206
PSG	-69	-189.14%	100,695	-7,181	468	-19.14%	-176.94%	-0.14	34	2.96	2.14	362
S96	-2	88.97%	91,862	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-7.70	34	2.93	0.47	22
PVX	-669	-578.33%	8,351,056	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.92	34	2.90	0.73	4,214
SHS	59	108.10%	2,089,029	308	7,753	2.31%	4.06%	22.05	-	2.88	0.88	0
SCR	-21	456.35%	6,698,228	587	15,693	1.25%	3.80%	14.66	34	2.82	0.55	3,281
PVL	-5	-933%	1,195,636	-530	10,374	-2.81%	-4.98%	-7.73	34	2.77	0.40	280
PFL	-19	-182.05%	396,252	-494	9,993	-3.47%	-4.71%	-5.67	34	2.69	0.28	2
PVF	-	-	976,519	76	11,074	0.05%	0.67%	141.13	-	2.61	0.97	-
VIG	1	34.24%	822,476	-1,857	6,364	-20.95%	-25.47%	-1.45	-	2.59	0.42	0

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 20.02.2013

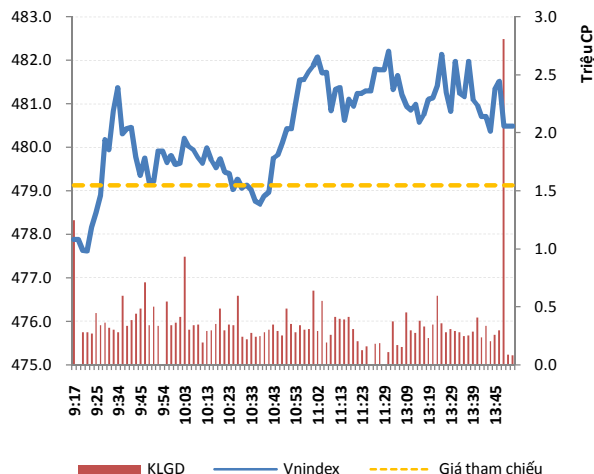
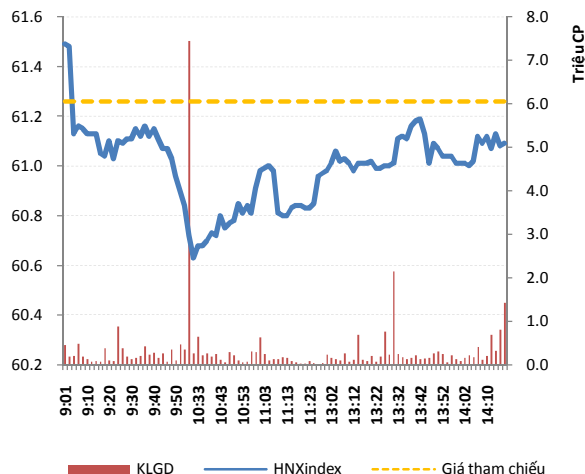
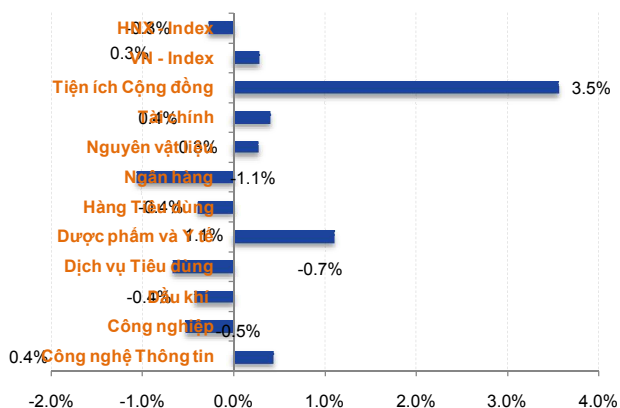
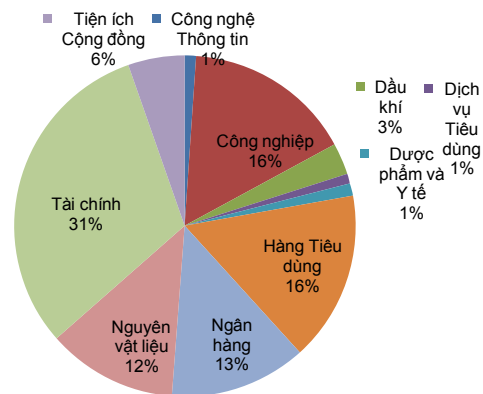
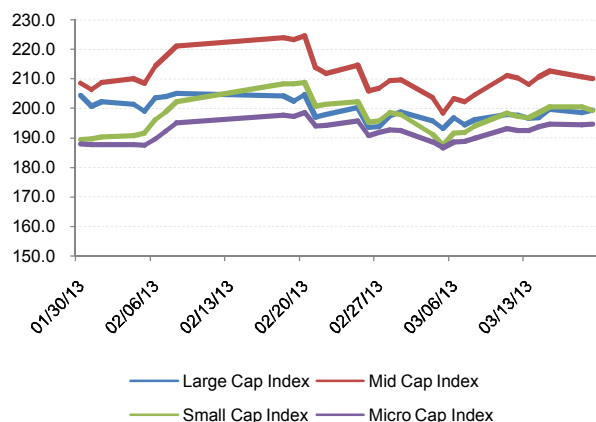
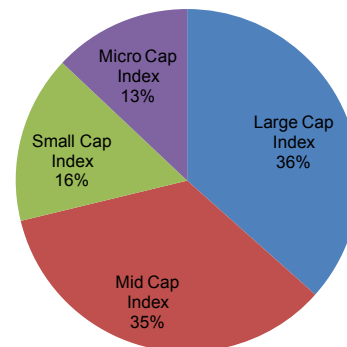
Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
TTZ	0	#N/A	8,105	123	10,681	0.96%	1.16%	147.38	-	0.00	1.69	74.04%
LIX	23	-9.41%	72,059	2,768	12,822	13.84%	22.78%	10.80	0.95	0.22	2.33	61.62%
HAR	0	#N/A	120,721	495	10,469	3.10%	4.27%	64.69	#DIV/0!	0.00	3.06	58.42%
CJC	10	10.65%	267	6,316	27,118	5.70%	24.32%	4.08	0.37	-0.24	0.95	53.57%
BKC	-6	-296.48%	81,156	-2,883	13,775	-11.42%	-18.96%	-5.03	-1.80	1.87	1.05	49.48%
OPC	20	18.12%	5,000	4,463	26,459	11.55%	17.25%	14.23	0.63	-0.04	2.40	47.67%
TCT	3	12.19%	12,393	16,723	52,675	33%	36%	7.74	-0.50	0.09	2.46	47.33%
CMC	0	-33.43%	1,071	156	12,178	1.05%	1.29%	28.20	0.57	-0.47	0.36	41.94%
L14	1	25.27%	3,276	1,248	11,580	0.87%	10.88%	5.45	0.23	-0.88	0.59	41.67%
TPH	0	#DIV/0!	5,447	677	12,116	3.02%	5.63%	9.59	7.37	-0.43	0.54	35.42%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 19/03/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	894,770	EIB	225,760
2	HPG	287,870	PVF	201,010
3	GIL	262,470	TDC	139,000
4	HSG	252,220	VIS	104,340
5	SSI	229,270	VFMVF1	85,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	357,200	AME	500,000
2	VIG	200,000	SCR	197,300
3	PVX	165,200	PGS	19,000
4	VCG	151,600	NBC	3,000
5	SED	58,100	STL	1,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.4	7.4	→ 0.00%	2,364,220
KBC	8.9	9.2	↑ 3.37%	1,688,980
CTG	19.9	19.4	↓ -2.51%	1,304,850
SAM	7.4	7.4	→ 0.00%	823,360
LCG	7.7	7.7	→ 0.00%	817,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.7	↓ -1.47%	8,952,725
SCR	8.5	8.6	↑ 1.18%	4,705,100
PVX	5.8	5.8	→ 0.00%	3,259,850
KLS	9.0	8.9	↓ -1.11%	2,021,110
SHS	6.8	6.8	→ 0.00%	1,844,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	20.2	21.6	1.4	↑ 6.93%
TSC	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
OPC	59.5	63.5	4.0	↑ 6.72%
DMC	28.3	30.2	1.9	↑ 6.71%
KSB	21.0	22.4	1.4	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCG	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%
ASA	14.4	15.8	1.4	↑ 9.72%
DLR	7.7	8.4	0.7	↑ 9.09%
CAN	23.5	25.6	2.1	↑ 8.94%
SD8	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
VES	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SBS	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
ITD	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
KSH	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VBC	30.0	27.0	-3.0	↓ -10.00%
VBH	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%
FDT	35.1	31.6	-3.5	↓ -9.97%
SVN	33.2	29.9	-3.3	↓ -9.94%
ADC	16.1	14.5	-1.6	↓ -9.94%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2,364,220	0.3%	40	185.6	0.6
KBC	1,688,980	-10.5%	(1,517)	-	0.7
CTG	1,304,850	19.8%	2,345	8.3	1.5
SAM	823,360	4.8%	833	8.9	0.4
LCG	817,880	-3.4%	(672)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,952,725	0.4%	44	151.6	0.6
SCR	4,705,100	3.8%	587	14.7	0.5
PVX	3,259,850	-36.6%	(3,019)	-	0.7
KLS	2,021,110	0.9%	109	81.8	0.7
SHS	1,844,300	4.1%	308	22.0	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGF	↑ 6.9%	5.4%	2,768	7.8	0.4
TSC	↑ 6.9%	-34.3%	(6,980)	(0.9)	0.4
OPC	↑ 6.7%	17.3%	4,463	14.2	2.4
DMC	↑ 6.7%	15.8%	5,080	5.9	0.9
KSB	↑ 6.7%	20.7%	5,018	4.5	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	↑ 9.8%	3.1%	346	13.0	0.4
ASA	↑ 9.7%	1.4%	145	108.7	1.5
DLR	↑ 9.1%	2.3%	354	23.7	0.6
CAN	↑ 8.9%	10.9%	2,260	11.3	1.3
SD8	↑ 8.3%	-412.4%	(12,253)	(0.1)	(0.4)

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	894,770	-10.5%	(1,517)	-	0.7
HPG	287,870	12.5%	2,385	10.5	1.2
GIL	262,470	10.5%	2,581	13.9	1.6
HSG	252,220	20.1%	4,027	8.7	1.7
SSI	229,270	9.0%	1,329	13.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	357,200	17.9%	3,119	4.6	1.0
VIG	200,000	-25.5%	(1,857)	-	0.4
PVX	165,200	-36.6%	(3,019)	-	0.7
VCG	151,600	1.5%	220	56.0	1.1
SED	58,100	25.1%	3,253	3.4	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	92,855	38.8%	5,173	9.5	3.4
VNM	87,520	41.6%	6,981	15.0	5.6
MSN	81,099	8.7%	2,156	54.7	5.8
VCB	74,389	12.4%	2,238	14.3	1.8
VIC	59,865	18.4%	2,041	31.6	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,378	7.5%	988	16.6	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,433	17.9%	3,119	4.6	1.0
SHB	5,937	0.4%	44	151.6	0.6
VCG	5,433	1.5%	220	56.0	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.60	0.7%	76	141.1	1.0
KBC	2.11	-10.5%	(1,517)	-	0.7
BVH	2.09	10.5%	1,835	28.3	2.9
ITA	2.07	0.3%	40	185.6	0.6
HT1	1.79	0.1%	6	812.3	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.74	-25.5%	(1,857)	-	0.4
PVX	2.68	-36.6%	(3,019)	-	0.7
PVV	2.59	-16.0%	(1,614)	-	0.3
PFL	2.53	-4.7%	(494)	-	0.3
SHS	2.47	4.1%	308	22.0	0.9



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)